

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVFI
4 Ngày lập báo cáo : 01/04/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 03/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 02/2013	%/cùng kỳ năm trước
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	33,969,277,338	3,730,922,978	24.23%
	Tiền	1,969,277,338	3,730,922,978	
	Tiền gửi ngân hàng	32,000,000,000		
2	Các khoản đầu tư	1,439,422,120,220	1,402,855,877,474	106.60%
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	1,439,422,120,220	1,402,855,877,474	108.62%
2.2.1	CP niêm yết	1,382,268,761,900	1,336,850,741,700	116.90%
2.2.2	CP chưa niêm yết	57,153,358,320	66,005,135,774	40.03%
2.2	Quyền mua			
3	Cổ tức được nhận	6,144,130,040	7,209,730,040	205.06%
4	Lãi được nhận	10,510,288,755	8,159,597,576	463.68%
4.1	Lãi trái phiếu	2,500,000,000	2,500,000,000	
4.2	Lãi TGNH	8,010,288,755	5,659,597,576	353.39%
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	9,664,810,400	4,668,806,400	148.89%
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác	240,000,000,000	240,000,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	1,739,710,626,753	1,666,624,934,468	115.81%
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	1,200,237,284	1,093,962,639	21.85%
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	1,072,728,000	737,064,000	20.17%
8.2	Phí môi giới GDCK	127,509,284.00	356,898,639.00	73.65%
9	Các khoản phải trả khác	3,868,291,628	3,823,056,009	101.14%
9.1	Phí quản lý quỹ	2,896,028,230	2,774,259,992	116.19%
9.2	Phí lưu ký, giám sát	118,737,157	113,744,660	116.19%
9.3	Thù lao BDD	57,499,999	53,666,666	100.00%
9.4	Phí kiểm toán	74,799,999	198,366,666	92.52%
9.5	Phải trả khác	721,226,243	683,018,025	66.07%
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	100.00%
	TỔNG NỢ	5,108,453,912	4,956,943,648	54.60%
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,734,602,172,841	1,661,667,990,820	116.19%
12	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100.00%
13	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	17,346	16,617	116.19%

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu



N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 01/04/2013

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2013)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 03/2013	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(18,174,384,235)	(131,549,130,224)	(92,069,307,293)	(120,828,845,375)
1 Cổ tức được nhận			5,565,840,000	390,000,000	2,024,869,000
2 Lãi trái phiếu được nhận			2,500,000,000		2,500,000,000
3 Lãi tiền gửi		2,357,831,839	6,968,223,914	1,739,641,467	7,499,964,096
4 Thu nhập bán chứng khoán		(20,780,226,074)	(146,831,204,138)	(94,198,948,760)	(132,853,678,471)
5 Thu nhập khác		248,010,000	248,010,000		-
II Chi phí		3,307,828,668	9,626,725,542	2,972,041,292	8,370,542,452
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,896,028,230	8,502,127,657	2,492,455,612	7,273,486,703
2 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	118,737,157	348,587,233	102,190,680	298,212,956
3 Chi phí hội họp, đại hội		38,208,218	132,304,152	64,442,150	190,052,024
4 Chi phí kiểm toán		27,133,333	76,999,999	28,710,000	82,610,000
5 Phí và chi phí khác		227,721,730	566,706,501	284,242,850	526,180,769
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(21,482,212,903)	(141,175,855,766)	(95,041,348,585)	(129,199,387,827)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					
I Thu nhập		108,839,085,206	367,230,958,810	153,488,905,040	332,066,721,052
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		108,839,085,206	367,230,958,810	153,488,905,040	332,066,721,052
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp					
II Chi phí		14,422,690,282	11,505,502,003	67,192,889,841	8,324,402,674
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		14,422,690,282	11,505,502,003	67,192,889,841	8,324,402,674
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		94,416,394,924	355,725,456,807	86,296,015,199	323,742,318,378
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		72,934,182,021	214,549,601,041	(8,745,333,386)	194,542,930,551

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính



Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Hà Thị Thuý Vinh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ
đóng, quỹ thành viên)*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVFI
4 Ngày lập báo cáo : 01/04/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 03/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 02/2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	2,605,841,839	9,470,122,262	15,282,073,914
1	Cổ tức được nhận		4,800,000,000	5,565,840,000
2	Lãi được nhận	2,357,831,839	4,670,122,262	9,468,223,914
	Lãi TGNH	2,357,831,839	2,170,122,262	6,968,223,914
	Lãi trái phiếu		2,500,000,000	2,500,000,000
3	Thu nhập khác	248,010,000		248,010,000
II	Chi phí	3,307,828,668	3,060,562,957	9,626,725,542
1	Phí quản lý quỹ	2,896,028,230	2,774,259,992	8,502,127,667
2	Phí lưu ký, giám sát	118,737,157	113,744,660	348,587,233
3	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán	27,133,333	24,933,333	76,999,999
4	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	49,833,333	49,833,333	161,499,999
	CP báo giá 3 cty chứng khoán			12,000,000
	Thù lao Ban đại diện	49,833,333	49,833,333	149,499,999
5	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi báo cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức hợp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	48,727,958	57,396,608	185,636,472
	Phí thiết kế, in ấn, gửi thư, đăng báo...			12,219,000
	Phí báo cáo thường niên và họp Đại hội nhà đầu tư	38,208,218	38,208,218	114,624,654
	Phí họp Ban Đại Diện Quỹ VF1		3,547,390	17,679,498
	CP công tác phí BDD quỹ	10,519,740	15,641,000	41,113,320
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	150,009,402	36,352,028	292,464,806
	Phí môi giới bán chứng khoán	92,750,868	35,285,562	234,139,806
	Phí thanh toán bù trừ ròng		1,066,466	1,066,466
	Phí chuyển khoản, lưu ký trả cho VSD	57,258,534		57,258,534
7	Các loại chi phí khác	17,359,255	4,043,003	59,409,376
	Phí ngân hàng	2,359,255	4,043,003	10,009,376
	Phí quản lý niêm yết trả cho HOSE			30,000,000
	CP lấy danh sách NĐT từ VSD	15,000,000		19,400,000
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	(701,986,829)	6,409,559,305	5,655,348,372
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	73,636,168,850	(40,897,284,736)	208,894,252,669
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(20,780,226,074)	(22,056,304,324)	(146,831,204,138)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	94,416,394,924	(18,840,980,412)	355,725,456,807
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp			
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	72,934,182,021	(34,487,725,431)	214,549,601,041
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	1,661,667,990,820	1,696,155,716,251	1,520,052,571,800

Đ: 4
CỘNG
HÒA
CỐ
P
QU
QU
VI
TP. H

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 03/2013	KỲ TRƯỚC Tháng 02/2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	72,934,182,021	(34,487,725,431)	214,549,601,041
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	72,934,182,021	(34,487,725,431)	214,549,601,041
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ			
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	1,734,602,172,841	1,661,667,990,820	1,734,602,172,841

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biên

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hà Thị Thủy Vinh

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ
đồng, quỹ thành viên)*

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 01/04/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 03/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 02/2013
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.17%	0.17%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.01%	0.01%
3	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán(nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.00%	0.00%
4	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.00%	0.00%
5	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.19%	0.18%
6	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)= (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/2/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	1.95%	2.78%
7	Tỷ lệ thu nhập (tính cả thu nhập từ lãi, cổ tức, trái tức, chênh lệch giá)/Giá trị tài sản ròng	4.40%	-1.89%
II	Các chỉ tiêu khác		
1	Quy mô quỹ đầu kỳ		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	100,000,000	100,000,000
2	Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ		
	Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ	-	-
	Giá trị vốn thực huy động thêm trong kỳ	-	-
3	Quy mô quỹ cuối kỳ		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	100,000,000	100,000,000
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ		
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ		
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ		
7	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cuối kỳ	17,346	16,617
8	Giá thị trường trên một chứng chỉ quỹ cuối kỳ	14,100	12,900

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biên



N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Hà Thị Thủy Vinh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Mẫu số B 05 - QĐT

Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ - BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 03 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 01/04/2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 03/2013	KỲ TRƯỚC Tháng 02/2013
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,661,667,990,820	1,696,155,716,251
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	72,934,182,021	(34,487,725,431)
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	72,934,182,021	(34,487,725,431)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,734,602,172,841	1,661,667,990,820
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	17,346	16,617

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biên



N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. DẶNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh